

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27 /7/2021
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim Khuyên
2. Bà Đỗ Thị Thu Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Khương Thị Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2021/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện L, tỉnh V, (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Trần Bá T, sinh năm 1988

Nơi cư trú: 218/3, Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đ, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 04/5/2021 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Minh P trình bày: Chị và anh Trần Bá T kết hôn ngày 28/12/2011, có được tìm hiểu, có tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Đ.

Kết hôn xong chị về chung sống cùng gia đình anh T ngay. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 3 năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh T chơi bời cờ bạc, vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn N, xã V, huyện L, tỉnh V sinh sống, vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ từ tháng 3/2013 đến nay, không dàn xếp gì. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Trần Ngọc N, sinh ngày 23/4/2012, hiện cháu đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Bá T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong bản tự khai ngày 05/6/2021, anh T trình bày: Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, thời gian mâu thuẫn, thời gian ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị P trình bày là đúng. Nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị P xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Con chung: Anh T xác nhận vợ chồng có 01 con chung như chị P trình bày là đúng. Ly hôn, anh đồng ý để chị P được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị P.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh Tú có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, giải quyết cho chị P được ly hôn anh T; con chung: Giao cho chị P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công

sức: Dương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết;
án phí: Chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh P cung cấp và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Bị đơn trong vụ án là anh Trần Bá T có địa chỉ cư trú tại xã H, huyện T, tỉnh Đ, theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nơi cư trú của bị đơn. Tuy nhiên, chị P và anh T có đơn thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch giải quyết ly hôn (*Tòa án nơi cư trú của nguyên đơn*) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm b Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn là anh Trần Bá T đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Tú theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[1] Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Minh P và anh Trần Bá T là cuộc hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng cũng có thời gian hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không bảo ban được nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Chị P xin ly hôn, anh T nhất trí ly hôn. Qua xác minh tại địa phương nơi cư trú, xác định chị P và anh T đã ly thân nhau từ năm 2013 cho đến nay.

Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị P và anh T đã trầm trọng, các bên đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, chị P và anh T đã sống ly thân một thời gian dài, không quan tâm, chăm sóc nhau và làm cho cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, đòi

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Do vậy, việc chị P xin ly hôn anh T là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Xác nhận chị P và anh T có 01 con chung là cháu Trần Ngọc N, sinh ngày 23/4/2012, hiện nay cháu N đang ở cùng chị P. Ly hôn, chị P xin trực tiếp nuôi con và tự nguyện không đề nghị anh T cấp dưỡng; anh T nhất trí theo yêu cầu của chị P.

Do vậy, giao cháu Trần Ngọc N cho chị P được trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ. Anh T không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị P.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Về Hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Minh P được ly hôn anh Trần Bá T.

[2] Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Minh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc N, sinh ngày 23/4/2012. Anh T không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị P.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định, không ai được cản trở.

[3] Án phí: Chị Nguyễn Thị Minh P phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0001196 ngày 31/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị P đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- UBND x. H, h. T, t. Đ;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Nga